

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/DS-ST

Ngày: 23/6/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 249/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Trụ sở: 266 – 268 N, Phường V, Quận B, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: 278 N, Phường V, Quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp- ông Trần Gia T đại diện theo Giấy ủy quyền số 463/2025/UQ-TGD ngày 13/02/2025.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hứa Trọng V, sinh năm 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 289 N, phường B, Quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025, bản tự khai ngày 28/4/2025 trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo giấy ủy quyền trình bày:

Ngày 31/8/2011 ông Hức Trọng V có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 268.950.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay, Ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 270.389.459 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 26/9/2014 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 92.641.586 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Ông V phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 23/6/2025 là 483.432.746 đồng. Do Ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu Ông V phải trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 28/4/2025 là 477.855.706 đồng. Cụ thể là:

ĐVT: đồng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng
Visa	472075 – 3871	92.641.586	385.214.120	3.225% (2.15% x 150%)

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông V, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Ông Hứa Trọng V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Buộc Ông Hứa Trọng V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/4/2025 là 477.855.076 đồng (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn không trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 92.641.586 đồng. (chín mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng)

- Lãi quá hạn tính đến 28/4/2025: 385.214.120 đồng (ba trăm tám mươi lăm triệu hai trăm mười bốn ngàn một trăm hai mươi đồng)

2. Yêu cầu Ông Hứa Trọng V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn Ông Hứa Trọng V đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ theo qui định của pháp luật, nhưng Ông V vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của Ông V.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt và có nêu ý kiến tại bản tự khai đề ngày 23/6/2025:

1. Buộc Ông Hứa Trọng V phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2025 là 483.432.746 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó:

- Nợ gốc: 92.641.586 đồng
- Lãi quá hạn: 390.791.160 đồng

2. Yêu cầu ông V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

Bị đơn Ông Hứa Trọng V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng S) khởi kiện bị đơn Ông Hứa Trọng V phải trả số tiền nợ vay, nợ lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 4, Quận 3 trả lời Phiếu yêu cầu xác minh ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 3 thể hiện: “*Ông Hứa Trọng V, sinh năm 1971 có hộ khẩu thường trú tại 289 N, Khu phố 4, Phường B, Quận B, Thành phố H, Hiện Ông Hứa Trọng V không còn thực tế cư trú tại địa phương*”.

Căn cứ kết quả xác minh trên cho thấy sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn Ông Hứa Trọng V đã thay đổi nơi cư trú, làm việc gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho Nguyên đơn biết về nơi cư trú, làm việc mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên đây được xem là trường hợp cố tình che giấu địa chỉ, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, nơi cư trú tại Quận 3 của Ông V được xem là nơi cư trú cuối cùng và căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Nguyên đơn Ngân hàng S có ông Trần Gia T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án giải quyết vắng mặt nguyên đơn.

[2.2]. Bị đơn Ông Hứa Trọng V đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Ông Hứa Trọng V.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Nguyên đơn Ngân hàng S yêu cầu buộc bị đơn Ông Hứa Trọng V phải có trách nhiệm thanh toán số nợ tạm tính đến ngày 23/06/2025 là 483.432.746 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi hai ngàn, bảy trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc: 92.641.586 đồng; Lãi quá hạn: 390.791.160 đồng. Ngoài ra Ông V vẫn còn phải tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 24/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Bị đơn Ông Hứa Trọng V đã được triệu tập tham gia vụ án hợp lệ tuy nhiên không có mặt nên không xuất trình bất kì chứng cứ liên quan do đó căn cứ vào

khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án để xem xét.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng được S phê duyệt ngày 31/8/2011 thì giữa chủ thẻ chính là Ông Hứa Trọng V và bên phát hành thẻ là S có thỏa thuận việc cấp và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế visa với hạn mức sử dụng là: 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ các Bảng tóm tắt sao kê do S và có số CMND do nguyên đơn Ngân hàng S cung cấp thì Ông V kích hoạt thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ từ tháng 9/2011 đến tháng 9/2014 và có thanh toán đều cho Sacombank, nhưng đến tháng 9/2014 thì ngưng thanh toán, trong thời gian sử dụng thẻ Ông V thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 268.950.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 270.389.459 đồng trong đó bao gồm lãi trong hạn, phí trễ hạn, phí thường niên và phí VHM. Kể từ tháng 9/2014 cho đến nay Ông V không trả cho Ngân hàng thêm bất kì khoản tiền nào khác. Sau khi trừ hết các khoản nêu trên theo thứ tự thì số tiền gốc còn lại là: 92.641.586 đồng và từ ngày 26/9/2014 Ngân hàng chuyển nợ của Ông V sang nợ quá hạn và tính lãi quá hạn trên số tiền nợ phát sinh là 92.641.586 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015: “*1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Căn cứ của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S có hiệu lực từ ngày 01/6/2010 quy định:

“*Điều 1: i) Dư nợ thẻ (gọi tắt dư nợ) là tổng số nợ của tài khoản bao gồm tất cả số tiền giao dịch, phí, tiền lãi liên quan đến việc sử dụng thẻ..*

Điều 2: Trách nhiệm thanh toán của chủ thẻ

Chủ thẻ, là chủ thẻ chính và bất kì và tất cả Chủ thẻ phụ, chịu trách nhiệm liên đới với việc thanh toán tất cả Giao dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên Tài khoản do việc sử dụng Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí không hoàn lại, lệ phí và thuế theo quy định pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Đơn vị phát hành thẻ mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ nào khác...

Điều 20: ... việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên như sau: -. Các khoản phí/lãi kì trước; -. Giao dịch rút tiền mặt của kì trước -. Giao dịch mua hàng hóa kì trước ...-. Các khoản phí/lãi trong kì; - Các khoản giao dịch rút tiền mặt trong kì - Các khoản giao dịch mua hàng hóa trong kì”

Xét Bị đơn Ông Hứa Trọng V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần nhưng phía bị đơn vẫn không có thiện chí thanh toán đầy đủ nợ cho Ngân hàng là đã vi phạm các điều khoản thỏa thuận đã ký

kết trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng. Do đó việc Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông phải có nghĩa vụ trả số tiền gốc 92.641.586 đồng (chín mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng) là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi quá hạn và buộc Ông V phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng S Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự: “... 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...”.

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng*”.

Căn cứ của Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S có hiệu lực từ ngày 01/6/2010 quy định:

“Điều 22 : Chủ thẻ đồng ý thanh toán tiền lãi phát sinh trên tài khoản.

Điều 23: Vi phạm:

Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại) phù hợp với Điều 22 đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của đơn vị phát hành thẻ”

Căn cứ Thông báo về việc thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ quốc tế S của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S ngày 04/7/2011 thì lãi suất trong hạn là 2,15% và lãi suất quá hạn là $150\% \times 2,15\% = 3,225\%$ /tháng.

Xét trong quá trình thanh toán nợ cho Ngân hàng, bị đơn Ông Hứa Trọng V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của Ông V sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/9/2014 là phù hợp.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng S về việc buộc bị đơn Ông Hứa Trọng V phải trả đến ngày 23/6/2025 là 483.432.746 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc: 92.641.586 đồng; Lãi quá hạn: 390.791.160 đồng và buộc bị đơn Ông V tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được chấp nhận nên bị đơn Ông Hứa Trọng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.502.982 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm tám mươi hai đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91, khoản 3 Điều 228; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức Tín dụng năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

Buộc Ông Hứa Trọng V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền: 483.432.746 đồng (Bốn trăm tám mươi ba triệu bốn trăm ba mươi hai ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc: 92.641.586 đồng (chín mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi một ngàn năm trăm tám mươi sáu đồng); Lãi quá hạn: 390.791.160 đồng (ba trăm chín mươi triệu bảy trăm chín mươi một ngàn một trăm sáu mươi đồng). Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/6/2025, Ông Hứa Trọng V còn tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất ghi nhận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng được Ngân hàng TMCP S phê duyệt ngày có hiệu lực ngày 30/8/2011 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực ngày 01/6/2010 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hứa Trọng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.502.982 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm lẻ hai ngàn chín trăm tám mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền án phí đã tạm nộp là 11.391.795 đồng (mười một triệu ba trăm chín mươi một ngàn bảy trăm chín mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0059775 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Nam Phương